SỐ 874 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 4 XU 丙子年 正月廿八日 NGÀY THỨ NĂM 20 FÉVRIER 1936

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	8$50
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

聲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ : thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói : số 62
Giây thép : TIENGDAN HUE

Học vấn không có quốc giới

№ 16432

Nếu muốn cho hai dân tộc Pháp Nam hiểu thấu nhau

PHẢI CHO NGƯỜI NAM HỌC TỰ DO VÀ CAO LÊN

Bản báo tiếp được bài luận dưới nầy, kiến giải có mới, xem qua như có ý thiên mà xét kỹ rõ là nói có căn cứ, đăng y nguyên văn cho thức giả Pháp Nam suy xét.

* * *

Người Việt-Nam, ta hễ anh em bạn cách xa nhau lâu ngày mới gặp, sau tiếng chào nhau tất hỏi :

Anh được mấy cháu ? cháu đã đi học chưa ?

— Một tờ báo trong Nam có thuật chuyện một vị quan Pháp vào miền thôn quê, hỏi nhân dân làng ấy muốn gì. Họ đồng thanh trả lời :

— Chúng tôi dốt, chúng tôi muốn nhà nước ban cho dân chúng tôi một ông thầy giáo.

Xem đó đủ thấy tâm lý người Nam ta ham học là giường nào !

Đối với một dân tộc có cái tâm lý ham học di truyền đã lâu đời, mà chế độ trường học hiện hành nhiều đều hạn chế. Không trách có kẻ thốt ra những tiếng « nhồi sọ », mà phần đông nhân dân ôm mối hoài nghi cho chánh sách khai hóa. Mà chính một ít người Pháp cũng đã kêu lên rằng :

« Dạy học thuyết cao cho người bản xứ là một đều nguy hiểm / Những hạng thanh niên bất mãn cho chánh cuộc hiện tại mà có tư tưởng nầy nọ, đều do nhà trường đào tạo ra / »

Vì lối kiến giải ấy (không nên cho người bản xứ học cao lên) mà hiện trạng học chế có đều bó buộc. Nhưng nào ai chịu xem trước xét sau mà nhìn thấy chỗ kiến giải ấy là một đều lầm to.

Muốn chỉ rõ chỗ lầm ấy mà chỉ nói nguyên nhân phức tạp như phong triều bề ngoài kích thích, tình cảnh nghèo khốn bề trong thối dục, cùng trong cuộc lộn xộn xảy ra trên 10 năm lại đây, trong có phần động bọn ngu dốt nghe bậy theo mù, không phải toàn là phái thiếu niên tây học, hấp thụ học thuyết cao xa v. v. ; thì người ta còn cho là có ý hội hộ binh vực cho phái tây học quá kích. Vậy bài nầy ký giả căn cứ trên lịch sử «học» của người Nam ta, mà chỉ rõ chỗ lầm nói trên và quả quyết nói rằng **cho người Nam học Pháp học được tự do và học cao lên, không chỉ không hại mà chính là xây đắp cái nền Pháp Nam thân thiện được bền vững và lâu dài, vì nhờ sự học đó mà 2 bên hiểu nhau được sâu xa.**

Tình thế giữa nước Nam với nước Tàu

Trước hết ta hãy xem lại thời đại người Nam học theo văn hóa Tàu. Kể lịch sử dân tộc Việt-nam về mặt đối ngoại thì nước Tàu là một nước lớn có thể oai hiếp và nuốt lống cả nước Nam. Phần thì địa thế giáp tiếp một bên, phần thì nước mạnh người nhiều có cái văn minh rực rỡ. Không kể trước kia nước Nam phục thuộc dưới quyền thống trị của họ, đã bị đè nén dưới ngược chánh những tay thủ lệnh độc ác, chỉ kể sau khoảng nước Nam đã tự lập thành một quốc gia mà họ vẫn hầm hầm nuốt sống xứ nầy, chứng cớ rõ ràng là :

1) Đời Tống Vương-An-Thạch, truyền binh sang đánh nước Nam ;

2) Hồ Nguyên Thoan-đô Mã-nhi, kéo quân sang xâm lược ;

3) Triều Minh, Trương-phụ, Mộc-thạnh sang chiếm cứ ;

4) Triều Thanh, Tôn-sĩ-Nghị mượn tiếng phục Lê, sang đóng quân ở Thăng-long.

Đối với những cuộc võ lực xâm lược ấy, người Nam chúng tôi đáng nhận là mối cừu thù không đời nào quên được mới phải. Vậy mà sau người Nam ra sức chống lại, đánh Tống, chống Nguyên, dẹp Minh, đuổi Thanh, chỉ làm cho người Tàu chừa thói xâm lược ấy là thôi ; không chỉ không nhận là kẻ cừu mà còn trở lại cống hiến, tỏ tình thân thiện. Bao nhiêu người Tàu sang làm ăn kiều ngụ lập nghiệp ở xứ nầy, người Nam đều đãi như anh em ruột thịt, không chút gì là lộ chút cừu oán.

Một đều đáng chú ý là Hoa-kiều sang ở xứ nầy, là do cá nhân, nói cho đúng hơn là chuyện giao tế thuần do tình ý của dân hai bên, tuyệt nhiên không dính dáng về mặt chánh trị, không có một chiếc binh thuyền, không cần công sứ, lãnh sự, cũng không có nhà đương cuộc nước họ binh vực, mà làng ăn sanh trưởng, trải có trên ngàn năm nay, nguyên do vì sao ?

Nếu như chỗ ký giả suy xét mà không lầm thì chính là nhờ sự «học». Người Nam học văn hóa Tàu, học một cách tự do, tuy không phải được toàn là tinh thông Hán học cả, song nhờ sự học tự do đó, tựu trung có một số ít, làn học sâm-si với người Tàu ; không đợi người Tàu khuyến khích mà

(Xem qua trang 2 cột 2)

CHUYỆN ĐỜI

Quan niệm vợ chồng trong con mắt một cặp thanh niên Anh

Người đàn bà ở xã hội ta gần đây thường hay bị mạt sát là chỉ biết ăn bám theo chồng, lấy người đàn ông làm một cái cây chói để nương theo mà sống gởi, chớ tách riêng ra người đàn bà không còn sống được nữa. Trước có cái thuyết tam tùng, tuy theo lý thì quá bó buộc người đàn bà, nhưng theo thực tế và trình độ thấp hèn của một phần nhiều đàn bà, thì thuyết ấy chỉ trưởng dục cho họ càng tạo thêm cho họ cái tánh ỷ lại : ỷ lại ở gia đình khi chưa có chồng, ỷ lại ở chồng khi xuất giá rồi, và ỷ lại ở con khi chồng chết, vì cái chữ tùng đó nó có hàm cái ý ỷ lại ở trong. Nay cái thuyết tam tùng đã bị làn sóng nữ quyền đánh đổ, đáng lẽ ta nên mừng cho những cuộc giải phóng bình quyền gì gì của chị em ta, không ngờ lại thấy nẩy ra một cái thuyết « tùng » khác ! Đành rằng họ giác ngộ, không muốn tùng phu, tùng phụ, tùng tử nữa, nhưng mà họ lại đổ ra tùng... vô số là người, hay là nói cho đúng hơn là tùng cái tiền bạc, trước quyền của mọi người.

Cái đó vẫn có. Nhưng chàng mình là đàn ông nếu chỉ nói có chuyện ỷ lại của đàn bà mà nhắm mắt lại đối với cái tánh ỷ lại của một số đàn ông thì chẳng là bất công lắm. Và nhứt là ở xã hội ta cái trạng huống ỷ lại ấy mới thấy rõ rệt, vì chẳng khác chi các ả đàn bà chỉ chờ lấy chồng cho được sống, cái số đàn ông tôi nói đó cũng chỉ chờ kiếm vợ để có một một địa vị, để được lãnh món « lương chánh thất ». Nếu không vậy thì sao lại có những ả như cô chỉ vì cái tài sắc «kết-xù» mà các công tử công tôn đưa đơn đến như bươm bướm ! Sao cô Đồ-thị Sang mới trúng số thì các người nhà họ xa ta lúc trước lại chạy tới tìm cách thân thiện với cô !

Thói đời ấm lạnh, tình đời khét khe như vậy, thành ra hôm nay thấy chuyện một người đàn ông vì vợ giàu mà phải ly dị, tôi phải kể ra để nêu một cái cái gương sáng.

Tiếc vì cái người đàn ông nầy không phải là một người ở nước ta, mà lại là một người nước Anh. Nhưng cái đó không sao.

Người ấy tên là Lawrence ở kinh thành Luân-đôn, năm trên có gá duyên cùng một người tên là Elisa Laed. Lawrence hồi ấy chỉ là một thơ sanh, còn Elisa cũng là một gái thường, không có của hồi môn là mấy. Cuộc hôn nhân của hai người chẳng qua là cái kết quả của ái tình, chớ hai người toàn không phải lấy nhau vì những cái bám vào người. Thế rồi Lawrence thấy vợ có độc tài, có thể trở nên một cô đào hát bóng giỏi, nên mới khuyên vợ qua học nghề ở Mỹ. Quả thật Elisa qua Mỹ không bao lâu mà đã nổi danh một ngôi sao trên màn chiếu ảnh. Mà cái nghề làm đào hát bóng nếu được thiện nghệ thì chóng giàu lắm. Thành ra không lâu mà Elisa lập được một cái sự nghiệp rất to. Nàng bèn viết thơ về Luân-đôn mời chồng qua Mỹ để cùng hưởng vinh hoa với nàng.

Lúc nầy Lawrence đã đỗ luật-khoa rồi, nhưng cũng vẫn chưa có công việc gì làm, còn đương làm một người vô nghiệp.

Một cơ hội tốt : vợ mình đã lẫy lừng lắm tiếng, lại giàu có ức triệu ; mình thì sự nghiệp lại không ai biết đến tên ; chỉ có qua Huê-kỳ, với cái chức phận « chồng của Elisa » thì sẽ được hưởng lây bao nhiêu tiếng tăm tiền bạc !

Ai nghe nói câu chuyện đến đây, chắc cũng đoán rằng cái ông chồng kia được tin ấy thì liền dọn va ly đáp tàu đi Mỹ ngay. Nào có ngờ đâu, Lawrence thì không, một hai chối từ, dầu có thương nhớ vợ bao nhiêu cũng không chịu nhận cái địa vị « ăn lương chánh thất », và tiếng lăm ấy.

Vợ chồng thương nhau mà phải mỗi người mỗi ngả, Elisa không thể chịu nổi, nên mới có cái vụ ly dị giữa hai người. Ra tòa Elisa khai rằng :

— Chuyện làm đào hát bóng chính là chồng tôi khuyên tôi, và nhờ chồng tôi mà tôi mới được thành tài. Nay chồng tôi vì cái khí riêng mà không chịu qua để hưởng phú quí với tôi, buộc lòng tôi phải để cho chồng tôi được giữ chí cao thượng ấy. Lại tôi không nỡ để cho chồng tôi bị cõi hôn nhân bó buộc mà chịu lãnh cái cảnh chưa trời góc biển xa nhau, nên tôi phải đành lòng xin tòa cho ly dị.

Elisa lại quả quyết rằng tuy ly dị với Lawrence rồi, mà nàng vẫn thương nhớ đến chàng luôn, và nguyện không cải giá để một lòng chăm lo về đường nghệ thuật.

Đó, cái chỗ cao thượng khác người của Lawrence mà tôi muốn nêu ra để làm gương chung là thế. Có người xem chuyện nầy không khỏi cho cô đào Elisa ly dị với một người như vậy là bậy. Nhưng tôi nghĩ lại cô Elisa làm rất chí lý. Cô làm như vậy trước hết để trả cái tự do lại cho người thương, gọi là một cách cảm cái tánh cao thượng của Lawrence. Và lại Elisa có sợ gì Lawrence không thương mình nữa. Thường thường người ta chán nhau là vì thương nhau trong lúc giàu sang, rồi hết giàu sang thành ra phai lạt ; chán nhau nữa là thương nhau vì tài sắc, đến khi sắc phai tài tận thì hết thương. Nhưng Lawrence nào phải những hạng người ấy : Lawrence thương Elisa trước khi nàng thành tài, trước khi nàng tiếng tăm lừng lẫy, trước khi cái sắc đẹp của nàng trở nên lộng lẫy có thể làm say đắm người. Như vậy thì Elisa có ngại gì một ngày kia Lawrence chán. Vậy thì đối với hai quả tim đương cùng đánh một nhịp, những chế độ xã hội và tục lệ gì gì, và mấy trăm bản án ly dị cũng như không cả. Elisa nào có sợ mất chồng, và Lawrence có lo gì mất vợ.

Đó, những ai mà thật tình muốn cùng nhau chích niên giai lão hãy mau mau bắt chước nhà thanh niên Anh đi.

[illegible]

Việc Thế-giới

Về vụ biến loạn ở biên-giới Mãn-châu vừa rồi

Đông-kinh. — Thứ trưởng Ngoại-giao của Chính phủ Mãn châu có gởi cho chính phủ Nga-xô-viết một bản công văn yêu cầu ; 1) Giao trả những lính Mãn-châu vào vụ biến loạn 20-1 (vụ nầy, người Nga đứng chủ trương) và đã trốn sang Nga ; 2) Trừng trị mấy viên võ quan có nhúng tay vào cuộc biến loạn ấy ; 3) Bồi thường sự tổn hại cho quân Nhật và Mãn-châu.

Quân Nhật yêu cầu cách chức Tiêu-chấn-Dinh

Hương cảng, 11 2. — Quân Nhật yêu cầu chính phủ Hoa-Bắc một hai cách chức Tiêu-chấn-Dinh thị trưởng Thiên-tân. Theo báo Tàu thì thái-độ Tiêu có chỗ xung khắc với cái nguyện vọng của quân Nhật, nên mới có đều yêu cầu ấy.

Máy bay Nhật tới Bắc-bình dò xét

Hương cảng, 11-2 — Hôm qua có mấy chiếc máy bay Nhật tới Bắc-bình thị uy và dò xét địa thế cùng sự động tịnh của người Trung-Hoa.

Lại dò xét cả địa thế Phước-kiến nữa

Hương-cảng, 4 2. — Lại một cớ tỏ rằng quân Nhật toan xâm lược Hoa-nam

Mới bữa kia đây, viên lãnh sự Nhật ở

(Xem tiếp trang 4 cột 5)

VĂN-UYỂN

Vô đề

I

Nghiện rượu, vè khô luống thiệt thà.
Rượu khô ta lại rót thơ ra.
Thần tiên giữa đám heo gà nhộn,
Bút mực sau khi sóng gió qua.
Sân khấu hưng vong mây cuốn nước,
Cửa hàng danh lợi quỉ dòm nhà.
Ngẩng đầu ngó ngược trời vô tận,
Biển bạc non xanh một lão già.

II

Toan nói nhưng e nói với ma,
Những đều toan nói, nói không ra.
Kêu khan cổ ếch trời câm miệng,
Chuỗi mỏi đầu lươn đất sạch da.
Hỏn bỏ réo con ba lá số,
Lao xao mất mẹ một đoàn gà.
Mồ cô ruột vạm (1) tuồng hay chữ,
Có bợm ông chài đâu đó ta.

(Còn nữa)

SÀO NAM

(1) Vạm, tiếng bắc, là con nghêu.

PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT NẠN KHỦNG HOẢNG

Nạn khủng hoảng hiện nay có thể giải quyết sớm được không ?

Ở đời vật chất cạnh tranh nầy đồng tiền là huyết mạch, vì vậy mà kinh tế làm một cơ quan chủ động trong cả mọi việc. Mấy năm gần đây kinh tế bị khủng hoảng, trường chánh trị ngoại giao của các nước nẩy ra nhiều việc khó khăn, tình trạng xã-hội tỏ ra chìu khủng bố ! Về phần nhân dân thì người làm nông bị phá sản, nhà buôn bán nhà công nghệ bị khánh tận, bọn tri thức lao động bị thất nghiệp, một ngày tính ra thế giới có đến hàng chục hàng trăm cái án tự sát vì việc làm ăn bị thất bại, từ đó hội phồn hoa cho đến những chỗ hang cùng ngõ hẻm, đi đến đâu cũng nghe tiếng « kinh-tế khủng-hoảng » mà người ta tỏ ra bộ cau mày nhăn mặt, than thở chán nản.

Kinh tế, kinh tế ! hai tiếng nghe đơn sơ, mà cái ảnh hưởng gây ra bao nhiêu đều tội ác cho xã-hội !

Kinh tế khủng hoảng, là cái tai nạn hiện thời, mà cũng cái nguy cơ cho tương lai, nên các nước lâu nay hết sức tìm phương giải quyết mà chưa có phương pháp gì hay cả.

Phương pháp giải quyết những cuộc khủng hoảng ngày xưa :

Khủng hoảng không phải ngày nay mới thấy, trên lịch sử kinh tế nó đã từng phen xuất hiện, làm trở ngại bước đường tấn bộ của nhân loại, song mỗi lần phát sinh ra, nhờ có những phương pháp có năng lực người ta làm cho tiêu diệt đi ngay.

Trước kia thế-giới còn nhiều nơi công nghệ chưa mở mang, thị trường còn hiếm có, nhờ đó mà các nhà công nghệ kinh dinh, mở mang thị trường để tiêu thụ hóa vật mà giải quyết được những cuộc khủng hoảng đã phát sinh :

Cuộc khủng hoảng năm 1825 làm cho nước Anh trở nên chỗ tiêu thụ hóa vật (débouché) rất tốt, vì lúc bấy giờ mấy hòn cù lao ấy vẫn còn một nơi chưa mở mang phát đạt, tư bản chưa thao túng được sức sanh sản. Năm 1830 mới có đường xe lửa, nhờ đường xe lửa người ta khuyến khích công nghệ kim khí và liên hiệp những nông thôn với xứ công nghệ.

Sau cuộc khủng hoảng năm 1836-1839, đường xe lửa cũng còn có ảnh hưởng lớn cho sự phát đạt kinh tế.

Năm 1847-1849, cuộc khủng hoảng qua rồi, tư bản trải qua một thời kỳ rất phát đạt, nhờ sự mở mang những thị trường ở Mỹ-châu, Úc-châu và các đường xe lửa ở Âu-châu kế tiếp hoàn thành, nhứt là ở nước Pháp, lúc bấy giờ người ta chưa biết chế độ tư bản là gì. Từ năm 1852 đến 1856, tư bản đầu cơ về việc làm đường xe lửa ở nước Pháp tính có 1.250 triệu quan, một số rất to tác trong thời buổi ấy.

Năm 1857, lại có cuộc khủng hoảng, song nhờ sức tư bản bành trướng qua trung bộ Âu-châu mà giải quyết được. Đến năm 1860, công nghệ của Đức mới bắt đầu phát sinh, ít lúc sau đến công nghệ của Áo. Trong lúc đó, tư bản của Anh và của Pháp tràn qua Ai-cập (Egypte) mở mang các thị trường ở đó, và chiếm địa vị vững vàng ở các thị trường Trung-quốc nữa.

Từ năm 1873 đến 1896, tư bản các nước mới trải qua một hồi đình trệ. Các nước mạnh lập thành phe đảng để tranh nhau. Công nghệ từ đó phát triển một cách mau chóng.

Kiếm thuộc địa và đem tư bản ra ngoài

Trên bước đường tấn hóa, tình thế mỗi ngày một khó khăn, trường hoạt động ở Âu-châu không còn chỗ rảnh, các nước phải kiếm đường ra ngoài.

Cuối thế-kỷ 19, là thời kỳ chánh sách xâm lược thuộc địa bành trướng. Nước Anh chiếm nam bộ Phi-châu, ít lúc sau, tư bản của Đức tràn ngập ở thị trường Thổ-nhĩ-kỳ. Công việc làm đường xe lửa đình trệ từ năm 1880, khởi lại ở các xứ ngoài rất mau chóng, trong một năm tất cả thế giới thêm đến 17.300 cây số đường sắt, trong khoảng 1901-1914, lên đến 24.000 cây số, sức mau chóng đến 40%. Vì thế nên cuộc khủng hoảng năm 1890 kéo dài 6 năm, đến năm 1896, là một cái trở lực mà sự nghiệp tư bản trong 20 năm chưa hề gặp bao giờ.

Nhờ có sự mở mang khai thác những miền đất mới (régions neuves) mà những cuộc khủng hoảng năm 1900 và 1907, không sống được lâu, bị tiêu diệt trong thời kỳ ngắn ngủi. Năm 1913-14, gần có cuộc khủng hoảng khác, tiếp đến trận Âu-chiến nổi lên.

Những nơi mới chinh phục tuy là chỗ tiêu thụ hàng hóa của công nghệ các nước tư bản, song cần phải có tiền, mấy xứ ấy từ xưa nay thổ dân sống theo công việc nông tang, không giao thiệp với ai, công nghệ không có, lấy tiền đâu mà mua đồ, nên các nước tư bản cần phải bỏ tiền ra cho họ vay mượn để họ mua đồ của mình ; theo chánh sách ấy tiền bạc đi kèm với hàng hóa ra ngoài, như năm 1825 Anh cho mấy nước ở Mỹ vay để trả tiền mua hàng của mình. Cách đó trong 100 năm, thời kỳ tư bản phát đạt lại đây, người ta đã đem thi hành ở các nước Ai-cập, Thổ-nhĩ-kỳ, Gia-nã-đại và ở Úc-châu, Phi-châu, hiện nay ở các nước Á-châu vẫn còn như thế, trừ Nhật ra, nhứt là ở thị trường Trung-quốc. (Còn nữa)

T. S. dịch thuật

Quan Phó-Toàn-quyền Châtel vào Huế

Như đã đăng, lễ xướng danh kỳ thi Tri-huyện tại Huế, do quan Phó Toàn-quyền Châtel cùng quan Khâm-sứ Graffeuil chủ tọa. Thì trưa thứ hai 17-2-36, quan Phó Thủ-hiến Đông-dương đã tới Huế.

Dự lễ xướng danh xong, Ngài còn lưu lại để dự lễ Hoàng-tử đản sinh tại cung An-định rồi mới ra Bắc.

HỘI ĐỒNG HỌC CHÍNH KHÔNG BÀN SỰ GIẢM NGÀY NGHỈ

Trước đây có đăng tin Hội đồng học chính bàn về việc giảm bớt ngày nghỉ như Noël, Pâques v. v... Nay theo bức thư quan Giám đốc Học-chính Bertrand thì tại Hội đồng không bàn về đều đó.

https://tieulun.hopto.org

Tình hình chính - trị nước Pháp

Ông Léon Blum, lãnh tụ đảng xã hội bị đánh trọng thương — Toàn thể nghị viện bất bình — Đảng Bảo hoàng bị giải tán.

Gần đây các hữu đảng (Hỏa-thập-tự của quan năm de la Rocque, Bảo hoàng của hai ông Léon Daudet và Charles Maurras, Pháp quốc liên hiệp của ông Taittinger v. v...) với các tả đảng (Cộng sản, Xã hội và Xã hội cấp tiến), hay nói một cách khác: mặt trận Quốc-gia theo chủ nghĩa pha xít độc tài, với mặt trận Bình-dân chủ trương duy trì chánh thể cọng hòa dân chủ, xung đột nhau. Có lúc người ta sợ cuộc xung đột ấy gây ra cuộc nội biến nữa lận.

Nhưng chính phủ Laval biết sức phản động của mặt trận Bình dân mà ra những mạng lịnh giải tán các hội đảng tổ chức theo quân đội của mặt trận Quốc gia, cấm mọi người đem khí giới theo trong mình khi đi dự các cuộc biểu tình, các cuộc nhóm hội, v. v...

Tưởng thế là yên rồi, không ngờ vì cuộc vận động tuyển cử sắp đến, đảng Bảo-hoàng đã dùng cách võ phu mà đối với phe nghịch: họ đập ông Léon Blum, lãnh tụ đảng Xã-hội đến trọng thương, làm cho tình hình chính trị nước Pháp bỗng nhiên trở nên nghiêm trọng.

Paris, 13-2. — Sáng hôm nay tại đường Saint Germain trước khi cử hành đám táng ông Jacque Bainville (một yếu nhân của đảng Bảo hoàng), 50 thanh niên giữ trật tự, vây một chiếc xe hơi trong có ông Léon Blum và ông Monnet (cũng một đảng-viên xã-hội) ngồi, đập bể kiếng và dùng ba-toong mà đánh ông Blum.

Ông Blum bị vết thương ở màng tang sâu quá, nên theo lời quan thầy thuốc khám nghiệm thì bệnh tình ông có chỗ lo ngại.

...

Sau cuộc công kích, đảng xã-hội lập tức nhóm hội, và nhứt định chất vấn chính-phủ, yêu cầu tróc nã và tống giam các hung phạm và hai ông Charles Maurras và Léon Daudet vì hai ông này đã viết nhiều bài công kích các lãnh tụ mặt trận Bình dân, và xúi các đảng viên Bảo-hoàng bạo động, giết chết 140 vị thân sĩ đã bỏ thăm chuẩn y cuộc trừng phạt Ý.

Tại Hạ-nghị-viện, hết thảy các vị thân sĩ đều đứng dậy, khi ông nghị-trưởng Buisson tuyên bố gởi lời thành kính thăm ông Blum bị công kích một cách khiếp nhược và chúc ông mau được bình phục.

Kế đó, ông Vincent Auriol đại diện đảng xã-hội cáo các lãnh tụ đảng Bảo hoàng là chính phạm.

Ông Beriot tuyên bố biểu đồng tình với ông Auriol và thêm rằng: «Thưa ông Thủ-tướng, chúng tôi chờ ngài hành động, chờ ngài vì danh dự chung của chánh-phủ cọng-hòa và nước Pháp mà hành động».

Ông Franklin Bouillon (cực hữu) cũng đứng lên xin phép chia buồn với đảng xã-hội và biểu đồng tình với những lời phản đối thuật lại trên đây. Toàn thể nghị-viện rất cảm động, vỗ tay khen ngợi cái cử chỉ ngay thẳng của ông Bouillon.

Ông Soulier (cũng về phe hữu) tuyên bố rằng ông cũng xin lên án cái sự bạo động nó làm phương hại tới những sự tự do.

Thủ-tướng Albert Sarraut cũng mạt sát cuộc công kích ông Léon Blum và hứa sẽ nghiêm trị những cơ quan đã gây ra cuộc bạo động đó.

...

Sau đó, Thủ-tướng chủ tọa phiên hội-đồng chính-phủ khai mạc vào hồi 6 giờ tối.

Khi hội đồng giải tán, một tờ thông cáo chánh thức cho hay rằng: Thủ-tướng Sarraut đã trình lên cho quan Tổng-thống ký một đạo mạng lệnh giải tán những cơ quan sau này: Đảng Bảo-hoàng và Quốc-gia liên-đoàn, các học sanh Bảo-hoàng theo như thể lệ định trong luật ngày 10 Janvier 1936.

Các người giúp việc với Thủ-tướng Sarraut còn thêm rằng: Không những mạng lịnh nói trên đây quyết định sự giải tán đảng Bảo-hoàng, mà còn có khoản nghiêm cấm các dân lao động Bảo-hoàng (Camelot du Roy) không được làm biểu tình.

Paris 14-2. — Chiều và tối thứ năm một bọn trên 60 viên chức sở Cảnh-sát đã lục xét trong nhà báo Action Française và tịch biên nhiều giấy má, xếp thành những đống lớn.

Có mấy tờ xuất bản sớm mai này cho hay rằng: Đã kiếm ra được trong nhà báo Action Française cái nón và cái khăn choàng cổ của ông Blum, bị giựt khi xảy ra cuộc công kích.

Chiều thứ năm, sở Cảnh-sát tuyên bố đã bắt được người đóng vai chánh trong cuộc xung đột. Mấy người chứng đều nhìn nhận là chính phải va. Tuy vậy sở Cảnh-sát chưa cho hay tên họ của chánh phạm đó.

...

Trong đêm tối đã có nhiều cuộc xung đột xảy ra giữa đảng viên Bảo-hoàng và nhân viên các phái tả.

Bảy tên lao động Bảo-hoàng đã bị bắt vì kháng cự với linh cảnh-sát.

Tại một quán cà-phê nọ ba đảng Bảo-hoàng đã bị người đảng xã-hội đánh trọng bịnh.

Quan Khâm-sứ Lào sẵn lòng sửa đổi nghị định 31 Mai 1935

Như số trước đã đăng, về cách đối đãi Việt-kiều ở Lào, nay theo báo Tràng-an thì quan Khâm sứ Eutrope đã chú ý đến lời yêu cầu của đại biểu Việt-kiều trên ấy, hứa sẽ sửa đổi tờ nghị định trên, làm cho các kiều dân Nam được vui lòng.

Chờ xem kết quả sau này.

Phú-Xuân Học-hiệu

Đủ cả các lớp:

từ lớp Đồng ấu đến lớp

Tú-niên Cụ-thể

Lập từ năm 1930

Muốn in tốt, mau, và giá rẻ nên đến nhà in

TIÊNG-DAN

N° 123 — Rue ĐÔNG-BA — HUẾ

Phải cho người Nam học tự do và cao lên

(Tiếp theo trang 1 cột 3)

chính những phải học giả ấy trên từ vua quan, dưới đến dân gian, đều là vai chủ động đứng ra cổ động và tuyên dương văn hóa người Tàu một cách sốt sắn; cho đến thông hành khắp cả trong xứ từ thành thị cho đến hang cùng ngõ hẹp, không nơi nào là không chịu ảnh hưởng văn hóa Tàu chi phối một cách sâu sắc, dẫu là người không học, không biết sách Tàu chữ Tàu là thế nào, cũng sùng bái như một nền tôn giáo.

Sự học vấn tiêu mối ghen ghét

«Học – vấn không có quốc giới», câu Tây-triết nói có lẻ đúng. Thì ta xem mối cừu thù giữa Tàu với ta sờ sờ trên lịch sử, kể phần họ ỷ mạnh cậy đông, lấn lướt hà hiếp người Nam cũng đủ cách; mà người Nam chống lại, nào đời Lý xông thẳng vào đạp phá đến Khâm-châu Liêm-Châu, nào đời Trần giết quân hàng Hồ-nguyên đục thuyền thả trầm kể hàng vạn; đời Lê giết quân Minh vô số, mà đời Tây-sơn giết quân Tôn-sĩ-Nghị một trận, nay còn dấu tích đền trận mà mỗi năm kỷ niệm đó, nào có phải là mối thù một mai một chiều.

Vậy mà «tầm khỉ nào vuốt mặt khỉ ấy», nhờ sự học văn hóa họ mà mình không thù gì họ, họ cũng không thù gì mình. Nhứt là sự giao tế trong hai dân tộc người Tàu người Nam, tuyệt nhiên không biết trên triều đình 2 bên đối đãi thế nào; cho đến người Tàu đã ký hòa ước Thiên-tân với người Pháp không nhận nước Nam ta có dính dáng gì với nước Tàu nữa, mà cái giây liên lạc trong 2 dân tộc vẫn khăn khít như trước. Nếu không phải do sự «học» giằng buộc nhau, chẳng có cái gì thay vào đó cả. Rõ là sự «học văn hóa» kia nó làm cho hai bên tiêu mất mối thù oán. Sức mạnh vô hình của văn hóa đáng sợ cho ta thay!

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Trung-Cáo

KHO CHUYỆN

Bây giờ sáng 9 Février, một người Thổ giữ chuồng thú ở Nam-vang (Cao-man) bị một con gấu xé rách mình mẩy chết tươi trong lúc anh ta vào chuồng quét dọn.

Người này tên là Thou-Sou, bị như vậy chỉ tại sự ý không khóa chuồng gấu trước khi quét dọn, mấy con gấu tưởng tiến dục anh làm cái nghề nguy hiểm.

Tục chơi cây Noël (trồng cây rồi treo bánh và đồ chơi để phát cho trẻ con) ở Nga chẳng kém gì các nước. Tính ra nội trong một giờ đồng hồ trong ngày đầu năm vừa qua, tại chợ Zatsepki bán hết 700 cây thông, và tại chợ nhỏ Tetorinki cũng tới số đó, gồm hết số cây thông bán ra trong thành phố 50.000 cây cả thảy. Thành phố ngày ấy bỗng nhiên hóa một cái vườn thật tình; lũ bé đùa nhảy.

Cũng là cách phí tiền!

Bên Âu-châu, tại mấy xứ nhỏ ở bán đảo Ba-nhĩ-Cán, từ sau cuộc Âu-chiến, xứ nào cũng biết cách chơi cây Noël cả.

Nước Hi-lạp họ chơi cách đó rất thịnh. Truy nguyên ra thì là một cái tục đã lâu đời. Bởi vậy từ nhà giàu chí nhà nghèo tệ, không có nhà nào đến lễ Noël mà không trồng một cây Noël đầy bánh trái và đồ chơi cho trẻ bé.

Tục như thế, quan thượng thơ bộ canh nông xứ ấy cho phí cây vô ích, nên năm ngoái đã ra lệnh phạt nặng và bỏ tù những kẻ bán thứ cây kia, mục đích để giữ cây gỗ dùng về nhiều việc cần hơn.

Đêm 30 sáng ngày 31, các nhà hàng bán đồ ăn uống ở Mạc-tư-khoa (Nga) phải mở cửa đến một giờ sáng mà chưa tan khách. Nội một nhà hàng «Gastronome N° 1» bán trong 3 ngày mà tới 7.000 cái bánh ngọt, 10.000 chai rượu bọt, đến mấy nghìn lọn con vàng đồng v.v..., thâu được cả thảy 1.200.000 rúp (rouble: 3 fr 05)

MỘT VIÊN QUAN TÀU TỰ TỪ VÌ TỦI CHO PHẬN NƯỚC

Càng nghĩ lại càng buồn cho phận nước nhà trong lúc nguy nan, ngoài bị Nhật dương oai múa vút, trong thì anh em chia rẽ, nhiều người Tàu vì thế mà không muốn sống, vì lượng sức mình không làm gì được, có sống cũng thừa thôi.

Năm ngoái, Tục-a-Đinh (một võ quan ngự sát tại mộ Tôn-dật-Tiên tổng lý) để khuyến khích đồng bào. Nay lại có vị ủy viên giám sát đã nhảy sông chết khuya ngày 7 Février vừa rồi, cũng là bực cho nước nhà.

Viên quan này là Đỗ-Hy, người Hà-bắc, có công trong cuộc cách mạng trước; theo người nhà nói lại, thì ngày ấy ông ta buồn lắm, thế rồi bỏ đi. Người nhà không biết đi đâu, vừa ông lên tới cái hồ ở gần mà nhảy xuống chết. Sáng ngày người ta biết, vớt xác lên, lục trong túi có 2 bài thơ tuyệt mạng và 1 bức thơ di chúc nói rằng chức của ông chỉ ăn không ngồi rồi thôi, thà là chết để mà nhắn nhủ đồng bào đương chức ngủ mê kia có tỉnh giấy chăng.

Nói như ông này, thiệt đáng thương, nhưng việc đời đâu phải việc một hai ngày!

Té ra không trúng số cũng tốt

Tôi có mua đến mấy vé số về kỳ xổ số vừa rồi mà trật tuốt tuột, chả trúng số nào. Bà đầm nhà tôi cứ theo cằn nhằn vì mấy đồng của nhà tôi chắt lót đã lâu nay định tốt nầy mua cái áo sa tanh mặc cho bảnh, tôi bàn mãi mới lấy được đem mua mấy vé số.

Vì không trúng, tiếng cằn nhằn nên tôi phải phô: nào người nọ trúng số bị kẻ cướp dựt, nào người kia trúng số rồi xảy đến chuyện rủi ro, lại có người mừng quá mà phát điên v.v. phô láo thế để cho bà đầm khỏi nằn nì.

Ai dè chuyện phô láo của tôi mà có sự thực, là những ai trúng số to đều xảy đến cho cái «khổ» không ngờ:

Thì, thầy Ngọ trúng số kỳ trước, nào các nhà báo đi phỏng vấn, nào nhiều người hỏi tiền dùng để làm gì, nay lại có anh lường gạt đại tài nào đó, tự xưng là thầy Ngọ để mướn thợ thuê đất làm garage chứa xe, để lường gạt chúng, đó là một chuyện.

Còn một chuyện nữa, là cô Sang trúng số 18 ngàn đồng:

Cô nầy trước có người đi nói, sau chê cô sao đó lại bỏ lơ, nay nghe cô trúng số lại cầu thân với cô, cái đó còn cho là thường. Mới đây cả nhà cô, cô và mẹ cô và em cô đều bỏ nhà đi đâu mất, có người gặp mẹ cô mà khuyên bảo cũng không chịu về. Người chị cô đã đưa đơn trình tòa, đoán chắc có người bỏ ngải mà dụ dỗ sao đó. Có tin lại nói đi trốn khách tới khuấy rầy, chớ không phải vì cớ khác, đó lại là một chuyện.

Chuyện như trên đó không phải vì cớ trúng số sao? nếu như thầy Ngọ không trúng số thì tên lường gạt kia việc gì lại giả thầy Ngọ? Cô Sang không trúng số thì việc gì phải bỏ nhà? Trúng số cũng có chuyện không may là vậy đó.

Theo chuyện kể trên thì được ngựa mất ngựa, chưa biết ai là họa phúc», chỗ kiến giải của Tái ông là đạt quan, mà người xưa có ông nọ được người ta cho cái áo cầu quí báu, đem về nhà có một đêm cứ thức giữ kẻ trộm, sáng ngày đem trả lại, không phải là kiểu tính.

Vậy tôi cũng có thể tự ủy:

May mà mình không trúng số!

Bàng-Quan

Theo báo «Saigon», ông Lý-sang-Bảo ban trưởng Quảng-đông ở Hanoi, vừa rồi vào Saigon coi cách sắp đặt làm báo, rồi về Hanoi mở một tờ báo Tàu lấy tên là «Quốc-hoa nhật báo». Báo này đã được phép, và vốn phần hùn đã trên 1 vạn đồng.

Thế là nay mai ở Hanoi có một tờ báo Tàu đầu tiên.

Chuyện đời văn minh «giao hảo với xâm lược»

Ta cứ danh từ mà giải nghĩa thì «giao hảo» là hai bên thân thiện với nhau, «xâm lược» là ăn hiếp nhau, bên mạnh ăn hiếp bên yếu, hai trường hiệp ấy khác xa nhau, không thể nào cùng đi trong một trật và một phương diện được. Quốc gia cũng như cá nhân, dẫu đều oán hận ở trong mà bề ngoài làm bạn với nhau. Ấy là dả dối, không chân thiệt.

Vậy mà trên trường quốc tế ngày nay, thường thấy chuyện «cừu với bạn» lẫn lộn nhau, mà cũng chung một trường hiệp, rõ là chuyện đời văn minh!

Thì Nhật chiếm Mãn châu, nuốt luôn Cáp-nhĩ, nay lại xâm chiếm Hoa-bắc và gây mối rắc rối ở Hoa-nam nữa. Bàn tay sắt đuổi thẳng đè ép làm cho người Trung-hoa ngột không chỗ thở, bảo không ác cảm sao được? dầu là sức họ không chống lại.

Ấy thế mà hai bên cứ trương bộ mặt tử tế để đối đãi nhau, nào Lãnh sự, nào Công sứ, nay thay người này, mai đổi người khác, lại cũng hỏi nhau có đồng ý không? Rõ là chuyện «dối nhau trước mắt».

Hiện cuộc Hoa bắc đương rắc rối, thì Trung Nhật đại sứ đều đổi người mới: bên Trung-hoa định nhiệm Hứa thế Anh, làm đại sứ trú Nhật; còn Nhật thì định nhiệm Hữu Điền (trú Tỷ lợi Thì) sang làm đại sứ Trung hoa, 2 bên đã chính thức biểu thị đồng ý về cuộc chọn người ấy.

Thế là công sứ hai nước cứ đáo nhiệm, cứ làm chức phận tăng tiến tình giao hảo của 2 nước; còn cuộc xâm lược Hoa bắc cũng cứ tiến hành. Bên Nhật thì gì gì cũng cứ chiếm phần thắng lợi, có cử mấy vị công sứ cũng không sao. Khổ cho trên 400 triệu dân Trung hoa, cứ cong lưng chịu tiền lương cho vị đại sứ đi trú ở ngoại quốc, mà mình cứ thấy mất đất, mất nhà, bị người ngoài ăn hiếp!

X

Cùng các nhà buôn, các nhà kỹ nghệ ở thành phố Huế và các tư gia có hàng tới và hàng đi ở gare Huế

Bắt đầu từ ngày 3 Janvier 1936, quan Giám-đốc sở Tài-chánh Đông dương đã chuẩn y cho tôi cùng sở Hỏa-xa Đông-Pháp ký bản hợp đồng (Marché de gré à gré) về sự vận-tải hàng hóa từ gare Huế về thành phố Huế và từ phố lên gare (service à domicile). Về sự vận tải này, tôi phải ký-quĩ một số bạc lớn để bảo đảm hàng hóa cho quí ngài.

Các ngài muốn hàng tới hoặc hàng đi được lanh chóng, khỏi phiền phức, tránh sự gian lận thì xin thương lượng cùng:

PHAN-HUY-ĐẬU

Nhà Vận-tải

N° 51, Rue Paul Bert -:- HUẾ

NOTA. — Các ngài có quyền xem bản hợp-đồng tôi ký với sở xe lửa.

PILULES TRITONIC

Thuốc hoàn chuyên-trị bệnh thiếu huyết và bồi bổ sức lực

Rất cần cho:

Đàn-bà ở cữ dậy.

Con gái bị huyết-bạch,

Đàn ông liệt-dương.

Những người đau ốm, đau sốt rét mới khỏi.

— Rất công-hiệu —

Một chai 0$80

PHARMACIE PHAM — DOAN — DIEM TOURANE

Cùng bạn gởi bài

Việc chúc các quan khi cải lỵ

Lâu nay bản báo thường tiếp được những bài diễn văn đọc khi các quan địa phương cải lỵ và thăng chức. Nói cho thực tình, có ngài khi ở dân yên, khi đi dân mến, cái đó vẫn tốt. Nhưng ngặt trong cũng có ngài bị kiện, bị dân phàn nàn mà khi đi cũng có cuộc đưa tiễn diễn văn như thế. Có khi một nhịp mà có đến 5, 7 ngài cải lỵ và thăng chức, đều có diễn văn ca tụng gởi đăng báo, không lẽ đăng bài này mà không đăng bài khác. Vả lại chánh tích ở địa phương và dân gian, ngài nào làm được ích lợi, dưới dân có bia miệng truyền đời, mà chánh phủ và quan thủ hiến đã biết rỏ, không phải vì một việc tán trong cuộc tiễn đưa ấy mà thêm hay bớt giá trị của các ngài. Vì thế nên bản báo xin miễn đăng.

Tiếng-Dân

Ông Nguyễn-văn-Lợi chuyến này đã được tha chưa?

Ông Nguyễn văn Lợi quán ở Vinh, can án chung thân khổ sai đày Lao-bảo về vụ thanh-niên năm 1929. Ở tại nhà lao cũng như ở ngoài, ông là người hiền lành vô sự. Thấy cái tính cách ôn hòa trong 7 năm trời, quan đồn Lao-bảo đem lòng yêu mà tư giảm cho nhiều lần. Ba năm lại đây, năm nào cũng có giấy quan đồn Lao-bảo tư xin ân xá cho ông, mà mấy tờ tư tỉnh lại bị bác khước.

Trong các quan giám ngục ở Lao-bảo thì quan đồn Lecombe là người rỏ tình tình ông Lợi và có lòng yêu ông. Năm trước khi ở Lao-bảo bị đổi, ngài đã làm giấy tư tha cho ông Lợi mà không có hiệu quả gì. Năm ngoái ngài lại trở về Lao-bảo vẫn thấy ông Lợi chưa được tha, nên lại làm một tờ tư xin tha cho ông Lợi nữa, chả biết lần này có hiệu quả gì không!

Một điều đáng thương tâm là bà mẹ ông Lợi già đã ngoại sáu bảy mươi, thương nhớ con quá, gần một năm nay, hằng ngày hết khóc lóc lại cần khẩn cho thấy mặt con.

Dân nguyện

THUỐC SÂU ĂN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT Quảng-Trị

Giá 0$14

Rất thần hiệu

Nên chú ý!

Chè Anh Sơn: Chè Anh Sơn:
Là chè nội hóa phát nguyên từ rầy.
Núi cao sinh thứ chè này,
Cây sanh đọt nhỏ lá giầy lại thơm.
Hái những thứ lá non đọt búp,
Ướp hương hoa theo thức vệ sinh.
Uống vào tiêu thực bổ tinh,
Hương bay, học lành, nước sanh ngọt ngào
Đã thí nghiệm xem vào hóa học,
Thứ chè này danh nhất không hai.
Để khi kính biếu vãng lai,
Chè này giá hạ nào ai không tường.
Xin quí khách khuếch trương nội hóa,
Giúp người mình công đã tìm tòi.
Ham chi những giống của ngoài,
Đem tiền mua giúp cho người đồng bang,
Của ta ta chuộng ta ham,
Chớ dùng của lạ của thâm người khinh.
Đồng bào ta phải đồng tình.

Tổng phát hành 82 phố cửa Tả (Rue Jules Ferry) à Vinh

Chủ nhân NGUYỄN-VĂN-TỊNH

Kính cáo

CHUYỆN VUI VỀ THỜI ĐẠI KHOA CỬ

Của **THÁI-THUẬT**, Nghệ-an

(Tiếp theo số 881)

9) Có phải vì ông Lập mà ông Giao hỏng đình nguyên chăng?

Ở đời khoa cử, gọi là văn đàn lão tá, bác học đến đâu, cũng chỉ đào trong những kho sách cổ, thuộc nhiều biết rộng, hỏi đâu nhớ đó, và văn tài lưu hoạt điều nhả, như ông Giao hay ông khác cũng vậy. Còn đối với triều chánh cùng việc quan hệ dân sanh quốc kế trong nước, thì các ngài ở thảo dã, vẫn mù điếc như chuyện ngoài trời, vì bình nhật đã không học mà cũng không ai cho biết.

Vì thế nên những ngài đã đỗ hội, trước khoảng vào thi đình, ở Kinh thường qua lại trong các quan, tìm kiếm một ít tấu sớ cùng sách vở nói về quốc chánh bản triều xem thiệp liệp một ít, phòng vào thi có hỏi đến. Mà các quan ở triều, đối với mấy thầy đỗ hội vào đình, có việc gì quan hệ, liệu chừng vua sẽ đem hỏi trong đề thi đình, cũng tỏ ý trước cho biết.

Trước ngày vào thi đình lần thứ 2 nầy, quan Viên-ngoại thân sanh ông Đạt có tìm được mấy bản tấu sớ về vấn đề « tam tỉnh phân hiệp » ở Bắc-kỳ, đem về cho ông Đạt xem, lại bảo ông Đạt mời quan Hội-nguyên (tức ông Giao) vào xem với, vì mấy bản ấy là việc triều chánh quan hệ, nên không cho mượn ra ngoài xem.

Khi ông Đạt lại mời ông Giao thì gặp ông Giao đang ngồi trong sòng tổ tôm, có ông Lập (thi hội hỏng, nhân chú đậu nên ở lại với chú) và 3 ông khác nữa.

Ông Đạt mời, ông Giao đã định đi, nhưng ông Lập nghe nói : mời lại xem..., nổi gắt nói :

— Chú đi, thì thiếu một chưn tổ tôm đây mời sao? xem gì hôm nay, ai có đến mai vào đình mà bữa nay mới học hay sao? ai dựt cái đình nguyên của chú mà chú phải học thêm ?

Thế là ông Giao từ ông Đạt, bảo về trước, ông sẽ lại sau. Ngồi đánh xong hội tổ tôm, ông Giao mới đi, tới thì mấy bản kia, quan Viên-ngoại đã trả rồi, vì mượn không được lâu.

Ai dè sang ngày vào thi đình, vẫn cổ ông Giao đều làm được sung thiệm cả, duy đoạn vấn kim, có hỏi đến vấn đề « tam tỉnh phân hiệp » kia, ông chỉ viết suông đủ lệ, không lấy chi làm căn cứ mà nói cho hợp tình thế, trúng thời vụ được, Trái lại ông Đạt thì về vấn đề ấy nói có căn cứ, dẫn chứng được xác tạc, rỏ là một đoạn nghị luận về thời sự có giá trị.

Thế là ông Đạt đè ông Giao. Ông Đạt đậu thám nhứt mà ông Giao sụt xuống thám nhì.

Ông Giao có tiếng học giỏi, nhưng văn ông chỉ diễn nhả và lanh lẹ thuộc về mặt khoa cử và hàn-các, chớ không được cao cổ nhả hùng vỹ như các danh tú khác. Cũng khoa ấy, có một ông cũng đỗ hội, trước ngày vào thi đình, người nhà đem cái tin bà mẹ mất vào, nhưng phần đông người quen biết cùng các quan cũng bảo đừng cho ông ấy biết, để vào thi đình ra sẽ hay. Sau thi đình ra, ông ấy mới được tin mẹ mất. Ông Giao có điếu câu đối mà nhiều người truyền tụng:

Thử khứ nhược đăng tiên, ngã diệc từ gia thiên lý viễn;

Qui lai bất kiến phật, quân ưng di hận nhứt thơ trì.

此去若登仙，我亦辭家千里遠。

歸來不見佛，君應遺恨一書遲。

DỊCH :

Đi nầy như lên tiên, ta cũng từ nhà ngàn giặm thẳng;

Về mà không thấy phật, người đành cam giận chiếc thơ chầy.

Ngoài ra ông có tập thi và sách, như vịnh sử phú về đoạn sử Bình, văn rất lưu hoạt uyên bác, dẫu là không hùng vỹ thâm thúy như văn ông Quát ông Siêu.

10) Ông Nguyễn-hữu-Lập với ông Lê-khắc-Cần

Ông Lập đỗ hương (giải nguyên) trước ông Giao, nhưng thi hội ông Giao đỗ thám-hoa năm Tự-Đức thứ 6..., mà ông Lập đến năm Tự-Đức thứ 15 mới đỗ Hoàng-giáp. Ông Giao đỗ thám hoa mà bị ông Nguyễn đức-Đạt chận, không làm được đình nguyên. Trái lại ông Lập đỗ hoàng giáp mà đỗ đình nguyên, lạ để ông Lê-khắc-Cần là một tay văn bá kiện tướng trong khoa trường. Cái lối « so le » mà con tạo cố bày trò để cợt người, trong lớp tuồng ấy có lắm chuyện không ngờ (1).

Trước xin thuật chuyện ông Lê-khắc-Cần (sau đổi tên Lê-khắc-Nghị).

Ông người Hải-dương, (Bắc-kỳ), học giỏi sớm mà không ai biết. Theo lệ, học trò ứng thi, trước phải hạch tỉnh, (hạch tỉnh đỗ mới được đi thi.

Trước thi hương tỉnh có định ngày hạch chính thức, tới hạch cả học trò trong tỉnh ; sau lại có một kỳ tục hạch nữa, là sợ ngày hạch chính kia, có trò nào bị đau, hoặc bị việc gì trở không hạch được. Vì 3 năm mới có khoa thi, nên phòng có nhân tài bỏ sót. Đời ấy thế tất học trò đến thế.

Ông Cần, ngày hạch chính thức, nhân trở sự không đi được, nên ngày tục hạch mới vào hạch.

Bài hạch của ông, dúc chữ là chữ mà văn lý lưu hoạt dẫn cảnh, rỏ là văn nhà lão tú, quan đốc chấm đến bất dắc kính phục, tự nghĩ thầm : Kỳ hạch trước có trên 3000 học trò mà không được bài nào xuất sắc. Kỳ nầy tục hạch có trên 10 trò mà có trò học giỏi trổ trời như vậy, té ra tỉnh mình có ông Nhan-Tử mà không hay nào.

Cái đời sùng thượng văn chương khoa cử, trên vua đã thế, dưới các quan trong triều ngoài quận cũng xu hướng theo, nên đến khoa thi không chỉ trường đốc trường giáo nào nhiệt hội phần, mà quan hành chánh như tỉnh phủ cũng cổ võ riết.

Năm ấy quan tỉnh có nói với quan đốc Hải-dương :

Tỉnh năm nay có đặt giải thưởng, ngài về bảo học trò Hải-dương năm nay mà anh nào lên thi trường Nam-định (trường thi ở Nam-định) mà dựt giải nguyên (đỗ đầu tức thủ khoa) thì tỉnh cho lính đem ngựa lọng cờ trống sang tận cửa trường thi rước về, và thưởng 5 nén bạc.

Quan đốc nghe vậy cũng hay vậy, biết học trò có anh nào chắc, mà chính ngài cũng không dám đoán cho người nào.

Vừa khi chấm quyển hạch ông Cần, quan đốc mới dám đoán quyết, bèn gọi ông tới bảo câu chuyện tỉnh có giải thưởng và hỏi :

— Anh dám đoan khoa nầy lên dựt giải nguyên trường Nam không?

Ông Cần chẳng ngần ngại gì cả, trả lời :

— Bẩm thầy, giải nguyên trường Nam năm nay hẳn về tay con, chớ có ai đoạt được, như tỉnh có đặt giải thưởng, nhờ thầy nói cho con lãnh trước 2 nén bạc để đi thi, kẻo nhà đương túng.

— Được, anh chắc dựt thủ khoa, thì thầy cho mượn, sau đỗ rồi lãnh thưởng giả lại cho thầy. Nhưng hỏng thì phải bồi xấp 3, tỉnh đã đặt thưởng bảo thầy tuyên bố trước cả mấy ngàn học trò, ai nói dối sao? anh hãy gắng nhé!

Quan đốc đưa cho 2 nén bạc, ông Cần lãnh về đi thi.

Vào thi trường nhứt, trường nhì ra, ông không ngại gì; đến trường ba ra, ông nghe phần đông học trò đồn rầm rằng Nam-định có ông Tú nọ, trường văn giỏi có tiếng mà ai cũng tôn phục, học trò Nam-định ai cũng đoán thủ khoa năm nầy sẽ về tay ông Tú ấy. (Nguyên Tú tài cũng học trò cũng thi hương) mà học trò các tỉnh cũng không ai dám tranh. Ông Cần cố đi tìm cho giáp mặt ông Tú ấy đặng xem trường văn ông ta có hơn mình không.

Tìm mãi mới gặp, nhưng ông Cần dấu tên, chỉ xưng học trò Hải-dương, nghe tiếng văn hay nên tìm tới xin đọc nghe.

Ông Tú thở hơi ngạo :

— Anh ở dưới Hải-dương mà cũng nghe tiếng văn mình sao? hôm vào trường đệ tam, mình viết dối dối nhưng quan trường ít nữa cũng phê 3 ưu.

Ông Cần không nói gì, chỉ nài đọc nghe, ông Tú đọc xong, lại hỏi :

— Anh nghe bài văn ấy ra sao?

— Vâng, văn ngài vẫn giỏi thật, nhưng còn đôi chỗ hơi dối, chưa sung thiệm, ngài nói 3 ưu cũng phải, nhưng có kẻ 4 ưu nó đè mất!

Khi ông Cần nghe xong, vẫn phục văn giỏi, nhưng thấy còn đôi chỗ kém văn mình nên nói thế.

Thầy Tú nọ tức hỏi:

— Anh bảo chỗ nào dối?

Ông Cần chỉ trích vài chỗ, ông Tú kính phục lại hỏi tên ông Cần, nhưng ông không nói, chỉ trả lời:

— Đến mốt đây, ngài xem cái tên đề trên đầu bảng là tên tôi, không phải hỏi nữa.

Vừa nói vừa cười và từ biệt.

Đến ngày treo bảng xướng danh, quả nhiên cái tên Lê-khắc-Cần đứng đầu bản mà ông Tú kia đậu thấp hơn. (*Còn nữa*)

1) Triều Nguyễn trên sử khoa mục có 3 ông đỗ tam nguyên: ông Trần-hy-Tăng, ông Nguyễn-Khuyến, tức cụ Yên đổ, và Vũ phạm-Hàm. Còn song nguyên thì nhiều, hoặc hương nguyên đình nguyên như ông Lập, hoặc hương nguyên hội nguyên như ông Giao, ông Cần, ông Phạm phú-Thứ v. v.

THƠ-TÍN

Cùng mấy người làm công hãng xe Stase Quinhon

Được bài của anh em nói ai theo phụ xe đường xa thì chủ có cho tiền phụ phí. Vậy rồi anh em cầm bông ông chủ đã ký trình với thầy thơ toán mà thầy làm khó dễ, không chịu biên vào sổ phát lương v.v..,

Sự nầy, anh em nên thưa lại với ông chủ, xem ông xử thế nào đã.

Ô. Tr. v. Ch. Đức phổ, Quảng ngãi

Được 2 bài lai cảo của ông, trong nói chuyện cá nhân mà chuyện ấy không có kêu ca, nên không thể đăng được.

T. D.

Ô. Lý-trưởng làng Diên-trường, huyện Phú-vang

Được bài ông trả lời cho một bài đã đăng ở tờ báo nọ. Vậy ông cứ gởi ngay đăng ở báo ấy là phải hơn. Bản báo xin miễn đăng.

T D.

Ông N. K. K. Dalat

Được bài « nước Việt Nam hơn 50 năm qua » của ông. Ý tứ văn hay, nhưng ở trong thiếu phần điều kiện thiết thực, nên xin miễn đăng.

" CẦN DÙNG GẤP "

Cần dùng nhiều người làm Gérants cho nhiều Phân-cuộc **VÕ-ĐÌNH-DẦN** sắp mở thêm ở khắp Đông-Dương hoặc thay thế cho một số Gérants cũ bị bãi giao-kèo.

Trong Nam viết thơ lại :

Nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DẦN

323, rue des Marins, HOLON

Ngoài Bắc viết thơ lại :

Hãng VẠN-HÓA

8, rue des Cantonnais, HANOI

Nhớ gởi tem trả lời.

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : **Alexandre Dumas** — 30 *Dịch - giả :* **Nam-Sơn**

Nhưng Đăng-Thê chỉ lầm thôi: và đó lại cũng là một thứ mộng tưởng mà người sắp đến cõi chết hay có.

Chàng vẫn cứ lóng tai nghe, tiếng động ấy kéo mãi đến gần 3 giờ đồng hồ, nghe tiếng sụp một cái mạnh rồi lặng bặt.

Vài giờ sau lại nghe tiếng động lại, lần nầy nghe mạnh hơn và gần hơn, và Đăng-Thê càng để ý hơn. Thình lình người giữ lao bước vào.

Đăng-Thê định việc tự tận đã tám ngày rồi, và thiệt hành việc đã định được 4 ngày. Trong mấy ngày ấy, chàng không hề mở miệng nói với người giữ ngục lấy một tiếng, và úp mặt vào tường không cho người ấy ngó nữa. Nhưng hôm nay chàng sợ người giữ ngục nghe tiếng động kia mà phá mối hy vọng của chàng, nên khi người ấy bước vào đưa đồ ăn cho chàng, thì chàng vùng ngồi xởm dậy, nói loạn thiên để khỏa lấp, nào đồ ăn dơ bẩn, nào trời lạnh, lại la thét ầm lên. Thế mà hôm ấy người giữ ngục có xin nước xúp và bánh tươi cho người tù phạm mà nó tưởng là bệnh nặng đấy.

May sao người giữ ngục cho là chàng mê sảng nên để đồ ăn rồi đi ra ngay.

Đăng-Thê để tai nghe lại.

Khi ấy tiếng động càng rõ ràng hơn nữa.

Chàng tự nói :

— Không nghi ngờ gì nữa, hẳn một người tù như ta đương tìm đường trốn. Ừ, được, ta sẽ giúp sức cho.

Nhưng rồi chàng lại sầm ngay, cho thợ của viên Giám-đốc dùng sửa gì ở ngục gần ngục chàng. Cái não đã quen chịu khổ cực, thì đến khi vui cũng khó vui lắm.

Muốn biết cho đích thì : một là liều lên tiếng hỏi, một là chờ người giữ ngục vào, để cho nó nghe tiếng động, rồi xem bộ dạng nó. Nhưng hỏi thì hỏi làm sao? còn chờ người giữ lao, như thiệt là một người tù đương tìm đường thoát ngục, thì chẳng phải là hại người mà hại luôn cả mình nữa sao ?

Khốn nạn, Đăng-Thê yếu sức quá nên trí nghĩ của chàng bay như hơi nước, không suy ra manh mối gì hết. Chàng tìm ra cách làm cho trí não tỉnh sáng lại, xây lại nhìn đọi nước xúp mà người giữ ngục mới đưa vào và đương còn nóng, đứng dậy, ráng mò lại cầm lên uống một hơi, xem cách rất khoái thích.

Chàng cầm cái bánh đưa gần đến miệng, nhưng rồi để trở xuống bàn mà lại chỗ nằm : vì chàng đã thường nghe nói có nhiều người bị chìm nước với lên được, đói quá mà ăn hồn, nên lại chết. Chàng không muốn chết nữa.

Sau một hồi chàng nghe trí não sáng lại ; những trí nghĩ trước bay tán loạn nay đều hội lại, chàng có thể biện lý một cách dễ dàng.

Khi ấy chàng tự nói :

— Phải thử cho biết, nhưng thử một cách không hại đến ai. Ta thử gõ vào vách của ta, nếu như là một người thợ thường, thì nó sẽ lập tức dừng việc lại mà đoán ai gõ và gõ vì mục đích gì; nhưng rồi sẽ làm lại ngay, vì công việc của nó chẳng những là đúng phép mà còn là tự người ta bảo nó làm nữa kia. Trái lại nếu là một người tù phạm, thì tiếng khỏ của ta làm cho nó sợ, sợ người ta biết công việc nó làm, mà đình hẳn, chờ đến đêm khuya, khi mà nó đoán ai cũng ngủ mê hết mới khỏ lại.

Rồi chàng liền đứng dậy, lần nầy chưn không run, mắt không choáng nữa, đi lại chỗ góc ngục rút một miếng đá trong vách vì ẩm ướt mà rời ra, rồi đem lại khỏ vào chỗ mà nghe tiếng động bên kia rõ hơn hết.

Chàng khỏ ba lần.

Ngay lần thứ nhứt, tiếng động bên kia vách giứt ngay.

Đăng-Thê lắng tai nghe. Chờ một giờ, chờ hai giờ, cũng không nghe gì cả.

Chàng vui mừng làm sao!

Chàng ăn vài miếng bánh, tống vài hớp nước, rồi nghe trong mình mạnh khoẻ như trước kia, không kém sút chút nào.

Cả ngày hôm ấy, bên kia vách vẫn im phăng phắc.

Tối lại cũng vẫn còn im.

Đăng-Thê càng vui mừng hơn nữa, chàng nói :

— Đích là một người tù phạm rồi.

Đầu óc chàng sinh nóng hổi; chàng nghĩ... nghĩ về khoảng đời hoạt động sau nầy.

Cả đêm cũng không nghe lại tiếng động kia.

Cả đêm Đăng-Thê không hề nhắm mắt.

Sáng ra, người giữ lao đem đồ ăn vào. Đăng-Thê đã ăn hết đồ ăn cũ, ăn thêm đồ ăn mới, mà tai vẫn thực nghe tiếng động kia, bụng sợ nó im luôn, chưn đi đi lại lại trong ngục tính ra cũng có đến 10, 12 dặm, tay dăng ra, như hình tập thể thao... Chàng bực mình vì người tù phạm bên kia vách quá cẩn thận mà không đoán được rằng chỉ là một người tù phạm khác cũng đương nóng được tự do như mình, muốn thử cho biết mình mà thôi.

Như thế mãi đến ba ngày ; bảy mươi giờ đồng hồ tính từng phút, từng giây.

Rồi một buổi chiều kia, khi người giữ ngục vào thăm lần sau chót trong ngày, vừa để chưn ra, Đăng-Thê dặc tai vào vách, thì nghe có tiếng động rất nhỏ. Chàng lọn lẻ lui mấy bước, đi quanh ngục mấy vòng để cho tỉnh trí, rồi trở lại dặt tai vào chỗ cũ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, bên kia vách hẳn có chuyện, người tù phạm bên kia biết cách làm việc của mình là nguy hiểm nên đổi cách khác : dùng cây mà nạy, chớ không dùng dao nữa.

Đăng-Thê nhứt định giúp sức cho người tù phạm bên kia vách. Chàng bắt đầu dời cái giường của chàng vì tiếng động ở ngay sau cái giường ấy, rồi đưa mắt tìm một vật gì để đập cho tróc lớp xi-măng ướt trên vách để nạy một viên đá. Chàng không thấy vật gì dùng được cả, chàng không có dao mà cũng không có thứ đồ gì bén hết ; chỉ có mấy thanh sắt nơi lỗ-trống, nhưng chàng đã nhiều lần thử biết các thanh sắt ấy đóng cứng lắm, có thử nữa cũng uổng công thôi.

Trong ngục chàng, đồ dùng chỉ một cái giường, một cái ghế ngồi, một cái bàn, một cái gàu uống nước, và một cái bình đựng nước.

Giường ấy có nhiều chốt sắt, nhưng cái nào cái nấy đều có vặn chặt vào gỗ, muốn nhổ ra phải có kềm mới được. Bàn và ghế thì không có gì hết. Cái gàu thì trước kia có quai xách, nhưng quai xách ấy người ta mở lấy mất từ khi nào rồi.

Đăng-Thê chỉ còn có một cách là đập bình đựng nước, lấy mẻ sành mài cho nhọn mà dùng. Chàng cầm bình nước đưa lên cao rồi thả xuống, bể tan tành. Chàng chọn hai ba miếng mẻ sành nhọn đem cất kỹ trong đống rơm, còn thì để ngang giọc dưới đất đó. Bể bình nước là chuyện thường, nên không ai để ý đến.

Đăng-Thê thức cả đêm để làm việc; nhưng trong bóng tối, làm ức mò, không nhằm gì cả, lại đụng một viên đá cứng quá, mẻ sành không làm gì xuể được, nên chàng phải kéo giường lại mà chờ trời sáng, chàng đã có hy vọng, thì tự nhiên có luôn lòng nhẫn nại.

Cả đêm chàng thức nghe bên kia nạy.

Sáng ra, người giữ ngục vào. Đăng Thê nói hôm qua chàng bưng cả cái bình lên uống, sẩy tay rơi xuống, bể ra như thế. Người giữ ngục vừa lầm bầm vừa đi ra, không thèm lượm các mẻ sành kia. Một chốc trở vào đem cho Đăng-Thê một cái bình mới, dặn Đăng-Thê phải cẩn thận hơn rồi đi ra.

Trước kia mỗi lần đóng cửa ngục, là mỗi lần Đăng-Thê nghe như quả tim chàng bị bóp thắt, lần nầy cửa ngục đóng lại thì chàng lại vui mừng không xiết kể. Chàng nghe chưn người giữ ngục đi xa lần ; khi hết nghe nữa, thì chàng nhảy lại chỗ giường nằm, kéo giường đi chỗ khác ; nhờ chút ánh sáng mặt trời chiếu vào, chàng nhìn vào chỗ mình mọi khi tối, mới biết là phí công, vì đáng lẽ mọi lớp vôi hồ chung quanh viên đá, chàng lại ráng sức mọi viên đá mới buồn cho.

Lớp vôi hồ đó, vì hơi ẩm thấp mà bở lắm.

Đăng-Thê thấy vôi hồ rơi xuống, chàng rất vui mừng. Vẫn biết nó rơi từng tý nhỏ như bột, nhưng trong nửa giờ đồng hồ thì hốt lên cũng được một nắm tay. Tính ra trong hai năm, nếu không gặp đá thì có thể đào được một đường rộng hai bi-ê (pied) (1) và sâu hai chục bi-ê là ít.

Đăng-Thê tự trách sao trước kia không biết dùng thì giờ mà làm việc nầy, lại để ngồi ước mong cầu nguyện, rồi thất vọng vô ích.

Chàng bị giam trong ngục đã sáu năm rồi, như làm tới việc gì lại chẳng xong....

Nghĩ vậy, chàng càng hăng hái thêm lên nữa.

Trong ba ngày, chàng mọi hết lớp vôi hồ chung quanh viên đá lớn : vách ấy xây bằng đá nhỏ, nhưng thỉnh thoảng người ta đặt thêm một viên đá lớn để cho kiên cố. Chính là chàng đã xoi một viên đá lớn đó, và chỉ còn có rút nó ra nữa là được.

Đăng-Thê thò mấy ngón tay của chàng vào mà xeo lên, nhưng móng tay đâu có đủ sức mà làm một việc như vậy. Chàng lại dùng các miếng mẻ sành bình nước kia mà xeo, nhưng miếng nào miếng nấy rồi cũng chỉ bể vụn ra thôi.

Đăng-Thê thử trót một giờ đồng hồ không ích gì cả, mà mồ hôi chảy ra ướt dầm.

Công việc đến đó thì phải đình lại chăng ?

Chàng nghĩ ra một kế, chàng đứng dậy, miệng cười mỉm ; mồ hôi trên trán tự nhiên ráo mất.

Người giữ ngục thường đưa nước xúp vào cho Đăng-Thê, đựng trong một cái chảo bằng thiếc. Cái chảo ấy đựng hai phần nước xúp, một phần cho chàng, một phần cho người tù khác, vì chàng thấy có khi chảo ấy đầy xúp, có khi lưng phân nửa, tùy theo người giữ ngục đến ngục chàng trước hay sau.

Cái chảo ấy có một cái cán bằng sắt. Đăng-Thê muốn có cái cán sắt ấy, nếu phải đổi 10 năm đời sống của chàng, chàng cũng đổi ngay.

Người giữ ngục đưa cái chảo vào rồi sang qua dĩa của Đăng-Thê. Lệ thường Đăng-Thê ăn xong, rửa dĩa cất để dùng về bữa sau.

Chiều hôm ấy Đăng-Thê đem để cái dĩa ấy dưới đất giữa đường từ cửa đi vào bàn ; người giữ ngục đi vào đạp bể nát.

(*Còn nữa*)

(1) Thước đo của nước Pháp, dài 0m33

https://tieulun.hopto.org

Việc trong nước

Mấy đoạn đường dơ quá !

HUẾ. — Con đường Đò-cồn và một đoạn đường Minh-Mạng, tự giáp nơi con đường Đò-cồn trở xuống, đường Abattoir ra dưới cầu Đông ba, hai bên vệ đường dơ bẩn, có hại cho sự vệ sinh, vậy mấy báo tuần cảnh nên để mắt đến. P. V.

Xe kéo đụng người bị thương

Khi chừng 7 giờ sáng ngày thứ sáu 14 Février này, cô Lê-thị-Lang 23 tuổi, buôn thuốc lá, ở làng An cựu, đi đến quãng đường ngã sáu trước trường học Chaigneau, vừa gặp tên Nguyễn-Đăng kéo chiếc xe kéo nhà của cô trợ Thiềm ở đường chợ Cống, từ trên chạy xuống tông nhằm cô Lang té xuống, bị thương nơi bàn chưn bên mặt và rách áo, lại chợt cái tay bên mặt. Người linh cảnh sát coi đường đó, chạy đến nơi điều tra, hỏi thì tên phu xe lỗi, dẫn cả hai bên về sở Cẩm. Ông Cẩm xử phạt tên Đăng mấy hào, bảo cô Lang đi nhà thương buộc thuốc. Cô Lang còn đưa đơn kêu nài về sự thiệt hại.

P. V.

Vàng Sâm sơn còn dây dưa mãi

THANH-HÓA. — Cuối tháng chạp năm ngoái, tên X. ở làng Thủ phu, bị cáo là có mua ở non vàng, phải bắt giam tại huyện hơn 3 tuần lễ. Hôm 6-2-36, tên Ẩn. làng Vạn xã báo nhà hương kiểm T. chứa vàng; quan huyện và thầy thừa D. lật đật đi xét ngót 4 giờ đồng hồ, không thấy vàng, nhưng cũng bắt về huyện.

Tối ngày 10-2-36, lý trưởng làng Nghiêm, báo có tên Q. đi mua vàng ; quan huyện bắt cả người với 220$ đem về huyện, ông Q bị giam một đêm trong khám, sáng mai giải lên tỉnh, không biết quan trên xử sao ?

Biết rõ

Lại một tin trộm trâu bầy !

Nghệ an. — T. D. số 866 ra ngày 22-1-36 có đăng tin chưa ngót 1 tháng mà tại trộm đã bắt 9 con trâu ở tổng Cự lâm, huyện Nghĩa đàn.

Vừa hôm 29-1-36, cả nhà ông Cửu sáng ở làng Yên-hòa với ông Ca Minh, có một đàn trâu 5 con chăn ở ngoài đồng bị tụi trộm lùa cả. Theo dấu mãi, thấy đi vào rừng xanh, bỏ xuống địa phận huyện Yên thành, trại Đồng hồ, thì bị đạp lấy chông, hai người bị thương nặng, không đi được, không dám theo nữa, trở về.

Nghe ở miền đó có chỗ chứa trâu gian, bò lậu. Thường khi trong xứ mất trâu, bò, cũng theo dấu đấy thì mất tích.

Mong quan Địa phương để ý đến cho dân nhờ. L. T.

Tục đua ghe

QUẢNG-NGÃI. — Tại làng Mỹ khê, tổng Tịnh châu, phủ Sơn tịnh, trong ba ngày đêm 15, 16, và 17 tháng giêng vừa rồi (7, 8, 9-2-36), có bày cuộc đua ghe và hát bộ, người đến xem kể có hàng ngàn.

Họ nói : « Theo thói tục trong làng, mấy năm lại có lệ đua ghe như vậy. Nếu năm nào không đua theo lệ, thì trong làng không được bình an (?) ».

Người ta nói « phép vua thua lệ làng », ngày nay dưới triều cải cách mà dân gian còn ám lệ cũ !

Th. T.

Cử phó tổng và chuyện bịt khăn trắng tới hầu quan

Phó tổng tổng Tịnh thượng (Sơn-tịnh), Nguyễn-Nghị xin thôi, ngày 10-2-36, tại nha có cuộc bầu cử phó tổng mới.

Đúng 8 g ở mai quan phó Sứ và quan Án sát đi xe điện đến nha để thị sát.

Sau khi dồn phiếu cho ba người lý trưởng có treo tên, hội đồng mở phiếu kiểm, thì Hồ-di-Kiên lý trưởng làng An phú, được 57 phiếu ; Lê-Vinh lý trưởng làng Vạn lộc, được 23 phiếu ; Nguyễn-Thoan lý trưởng làng Tân phước, được 3 phiếu. Hội đồng tuyên bố cho công chúng biết Hồ-di-Kiên được thắng số quá bán là trúng cử.

Cuộc bầu cử lần này, nhờ có quan tòa tỉnh về hội đồng ứng cử, nên có vẻ êm đềm vui vẻ hơn các cuộc bầu cử khác, mà sau khi mở phiếu, cũng không ai có lời dị nghị. Chỉ có một điều có hơi mới là sau quan tòa tỉnh về rồi, quan phủ thuật cho tổng lý biết rằng : « quan phó Sứ ngài nói : hôm nay có nhiều người đến trước mặt quan mà bịt khăn khó (khăn trắng), từ nay nên bảo phải bịt khăn đen.

P. V.

Mượn cớ mà góp nếp gạo

Theo lời dân trong hạt Sơn tịnh thì từ khi quan Phủ đổ lỵ đến giờ, cái tục tết quan, mừng quan, đều thấy cấm tuyệt, có chăng là ngoài các thầy thuộc nha thôi. Vậy mà lý dịch còn mượn tiếng làm xằng :

Ngày 10 tháng chạp ta (4-1-36) tại nhà Nguyễn-Doãn ở làng An thuận, tổng Tịnh thượng, phủ Sơn tịnh, có chạp mả, người ăn uống đông, lý trưởng trong làng là Nguyễn-khắc-Cần có đến và bảo Doãn phải góp 5 ang thóc gạo và 5 ang thóc nếp cho làng đi tết quan, ông Doãn đem chuyện quan phủ không dùng lễ vật ra nói ; rồi 2 đàng mắng lộn nhau.

Không phải một Doãn mà thôi, nghe những người ở ngụ trong làng như Đỗ-Cầu, Nguyễn-Nghị, xã Bách, hương Diên, đều phải góp tiền gạo nếp cho lý Cần. Họ nói không góp thì khó ở với làng ; vì anh cậy lý làm đại hào, hương quyền trong tay, nên không dám trái ý.

Có quả vậy không ? Xin nhường quyền xem xét cho nhà đương trách.

Lân Bàn

Vụ án lấy bạc 130$ đã kết liễu

Về chuyện chánh tổng Nguyễn-văn-Xa, phó tổng Bùi-Diện nhận niêm 130$ của tên Lê-Hiến làng Lâm sơn (Nghĩa hành) rồi tiền mất, tên Lê-Hiến tới nhà phó tổng Bùi-Diện nằm vạ đòi (Tiếng-Dân số 847 và 854 ra 20-11 và 14-12-35 có đăng).

Ngày 16 tháng giêng ta (8-2-36), tòa án sơ cấp Nghĩa hành đã kết án phó tổng Bùi-Diện 1 năm tù, chánh tổng Nguyễn-văn-Xa 6 tháng tù, còn số bạc 130$ thì hai người ấy bồi cho Lê-Hiến, lại phải bị cách dịch, sở sứ chánh phó tổng thay.

Cả ăn có chịu, lấy của người ta thì phải bồi mà lại lỗ thêm, đáng làm gương cho kẻ khác ! D. Ả.

Quả là mượn cái lốt để dọa người

Buổi chợ phiên Kiêm-thành, tổng Hành trung (Nghĩa hành) lập bữa 17 tháng giêng ta (9-2-36), lý trưởng sở tại làng ấy, Bồ-Lý và trùm sổ (trùm chợ), dẫn một người ăn mặc quần áo vàng (quần áo kaky của lính) đi rảo trong chợ bắt thuốc lá và soát bắt rượu lậu, tự xưng với nhau rằng người kia là cai Bạch-lô của sở Thương chánh phái đến. Những người bạn hàng trong chợ có bán một ít thuốc, đều bị soát bắt lấy cả tiền và thuốc đem về nhà lý trưởng một số khá ; trong đó có thị Hòa ở làng Bồ-đề mất cả thuốc và tiền phạt gần 20 quan. Còn nhiều người không có bán thuốc lá, song bị chúng lục soát trong lưng trong gánh, rồi sợ hoảng mà mất đồ và tiền cũng có. Buổi chợ hôm ấy thật là ồn ào khác thường, nhiều người than phiền.

Họ nói bữa chợ phiên nhóm ngày 22 tháng chạp ta (16-1-36) cũng có mấy ông làng và người áo quần vàng này, xét bắt lấy thuốc, lấy tiền một lần rồi ; song nay mới hiểu ra là không phải phái của sở Thương chánh. Người áo quần vàng ấy (không rõ tên), quán làng An ba, là một người bà con với Bồ-Lý ; trước có đi lính Tây, nên có bộ áo quần vàng ấy. Xã Lý vì muốn dọa chúng lấy tiền, nên dẫn người ấy nói là cai bạch lô.

Đương giữa chợ đông có nhiều người, mà còn giám đội lốt dọa người như vậy, huống là nơi hang cùng ngõ hẹp ! Mong nhà đương cuộc đã xét mà trừ thói tệ ấy cho dân.

L. b. Kh.

Tin rõ thêm về cái chết đáng nghi của Nguyễn-hữu-Huyến

QUI-NHƠN. — Vụ Nguyễn hữu Huyến chết tại nha Cảnh sát Qui nhơn ngày 20 Janvier vừa rồi, Tiếng dân số 868 ra ngày 6 Février đã có đăng qua. Nay được tin rõ thêm như dưới.

Nguyễn hữu Huyến 26 tuổi, người làng làng Kế võ, tổng Kế mỹ, huyện Phú vang, tỉnh Thừa thiên, cha mẹ chết sớm, năm trên ở với M. Paul Ngọc (con Paul Lập), mỗi năm 12$; sau M. Ngọc đem Huyến theo ra ra làm ruộng tại Quảng bình, ở đã năm, Huyến đã rút giấy ra về ở nhà hơn một năm.

Ngày tháng 10 năm ngoái, Huyến theo một người bà con đi vào Qui nhơn, ở kéo xe với M. Huỳnh quốc Nhơn, thư ký sở Thương chánh, mỗi năm 24$.

Ngày chủ nhật 19 Janvier, tức 25 tháng chạp ta, Huyến đi phố, gặp M. Louis (em M. Paul ngọc), M. Louis nói Huyến còn mắc nợ M. Ngọc 30 giạ lúa. Huyến nói trả rồi, nếu có mắc thì có giấy tờ, đem giấy ra là thì nó trả. M. Louis không chịu, kêu lính Cảnh sát bắt Huyến giải về sở Cảnh sát giam.

Đến khi 12 giờ trưa ngày thứ hai 20 Janvier (tức ngày 26 tháng chạp), người ta còn thấy Huyến xin phép ra đứng tại ngõ để đón M. Nhơn xin tiền, mà đến khi 2 giờ chiều ngày ấy thì Huyến đã chết tại trong nhà giam.

Được tin ấy, cậu của Huyến là Trần công Hiến và em chú bác Huyến là Nguyễn hữu Thạc, liền vào Qui nhơn hỏi thăm, thì ông Cẩm Qui nhơn đã cho chôn rồi. Hiến và Thạc có đưa đơn kiện tại nha Bang tá, để minh oan cho Huyến, viên Bang tá nói là Huyến thắt cổ chết, chứ không ai đánh đập gì mà kêu, để số biểu nhà chủ nuôi Huyến cho tiền mà về, đừng kêu nài vô ích...

Sau bọn Hiến và Thạc qua đưa đơn kêu với quan Sứ Quinhơn, thì quan Sứ lại bảo rằng : Đó là Huyến tự đập đầu mà chết, chứ chẳng phải ai đập đánh gì, mà kêu kiện, rồi bảo bọn Hiến, Thạc về.

Qua bữa sau, bọn Hiến và Thạc lại đến tòa Sứ kêu nài nữa, thì quan Sứ cho đòi viên Cẩm và viên Bang tá đến văn phòng khép cửa lại một hồi, rồi quan Sứ mở cửa ra, cho đòi bọn Hiến và Thạc vào dạy rằng : Việc ấy tự Huyến đập đầu chết, chứ không ai đánh, nếu chúng bây nguyên thủ không có tiền ăn trở về, thì quan lớn cho số mà về, đừng kiện nữa. Nói thế rồi cho bọn Hiến và Thạc số bảo về đi.

Đầu đuôi vụ án mạng ấy như thế, có chỗ thả nghi. Nghe thân nhân Huyến còn có đơn kêu, chưa rõ ra sao.

P. V.

Nộp thuế rồi sao không phát bài chỉ?

BÌNH-THUẬN. — Làng Thiện khánh, tổng Thắng an (Hàm thuận), dân tráng có 450 tên, mỗi tên 1 năm nạp thuế 5$20. Thường lệ đầu tháng 3 ta các làng khởi thâu thuế đinh, 1er Mai thì làng nạp cho nhà nước, đến tháng Juillet quan giao bài thuế cho làng lãnh về phát cho dân, không bắt dân chịu tiền chi nữa cả.

Lý trưởng Trần thiện-Hướng bị đau, tháng Juin năm 1935, hội tề trình Phủ, Phủ cử hương bộ Lạc quyền lý trưởng, đến kỳ phát bài thuế cho dân, quyền lý Lạc buộc dân phải nạp 0$05, ai người không ra không được lãnh.

Hiện tới tháng này, mà lý Lạc còn giữ lại mấy chục bài thuế chưa phát cho dân, vì mấy chục tên dân đó đã làm đơn ký tên kiện ở Phủ.

Nộp thuế rồi mà không phát bài thuế, dân bị bó chưn không đi làm ăn được, quan trên nên trừ cái tội ấy đi. Đừng ra ngày nay có đồ kiếm đâu !

T. M.

Trò chơi mà làng cũng kiếm được lỗ

Đêm 16-1 ta (8-2-36) tại làng Phú long (Hàm-thuận), người ta đương giấc ngủ, bỗng nghe mõ hồi, kế tiếp trống hồi một liên thinh, người ta chạy ra đông đủ, hương chức lớn nhỏ, nghe ông Bái Nguyễn-Cương ngồi giữa làng trình rằng : Phan-Bang tới xóm Bà-đả treo cờ nhóm làm C. S. rồi bắt dân canh đi bắt Phan-Bang và Nguyễn-Cần về làng, với 2 cây cờ, (cây rào, cột khăn lông trắng; thứ khăn lỗ dài độ 7 tấc, bề ngang 4 tấc). Hỏi Bang, và Cần thì chúng khai ngày rằm có rủ nhau đồng chụp bóng. Làng biểu ban khai Bang, Cần làm đầu, tụi lớn 20 người, nhỏ 10 người, rồi làng cho 2 tên ấy về, sáng ngày 17-1 ta, làng nhóm bắt Bang, Cần tới làng, cùng mấy chục tên đều khai Bang rủ.

Làng làm tờ báo tổng, tổng xử Bang phạt cho tổng lý 2$00, và làm tờ thú, trong tờ nói từ nay về sau không dám chơi nữa, và trong làng có xảy ra điều chi Bang phải lãnh trách nhậm; ngoài ra Bang phải nấu đầu heo, vịt, lỗ mổ v. v. cúng tạ tổng quái.

Câu chuyện trò cười mà họ cũng kiếm được lỗ !

V. S.

ÉTUDE DE MAITRE COMAS, LUCIEN
Greffier-notaire à Quinhon,
province de Binhdinh — Annam

VENTE PAR

ADJUDICATION VOLONTAIRE

d'un seul lot d'un immeuble sis à Quinhon province de Binhdinh, Annam, dont le détail est donné ci-dessous.

ADJUDICATION AURA LIEU

le samedi vingt deux février 1936 à neuf heures du matin

On fait savoir à tous ceux qu'il appartiendra :

Qu'aux requête et diligence de Monsieur PORTIER, Paul, demeurant à Quinhon, liquidateur de la faillite VUONG NGHE So à Quinhon, ledit M. PORTIER Paul, autorisé, par jugement N° 49 du 19 Octobre 1935, du Tribunal résidentiel de Quinhon, Annam, enregistré à Tourane le 8 novembre 1935, folio quatre, case 5, à faire vendre, avant l'union des créanciers, les immeubles dépendant de la faillite précitée.

Et suivant le cahier des charges établi par Maître COMAS, Lucien, Greffier-Notaire soussigné, ledit cahier des charges en date du 21 Janvier 1936, enregistré à Tourane le 7 Février 1936, folio 79, case 15.

En conséquence, il sera procédé le samedi vingt deux Février 1936, à neuf heures, en l'étude de Maître COMAS, Lucien, Greffier-Notaire soussigné, à l'adjudication aux enchères publiques, au plus offrant et dernier enchérisseur de l'immeuble dont la désignation suit :

DÉSIGNATION

Un groupe de cinq bâtiments, construits en briques et couverts en tuiles, édifiés sur un terrain du centre urbain de Quinhon, d'une superficie de mille soixante seize mètres carrés soixante cinq décimètres carrés, loué à l'Administration du Protectorat par bail emphytéotique d'une durée de vingt cinq années, renouvelable pour compter du premier janvier mil neuf cent vingt-trois, enregistré à Tourane le quinze janvier mil neuf cent vingt-trois folio vingt sept, case cent quarante-sept.

Cette location à fait l'objet de deux baux emphytéotiques portant l'un, sur un terrain de six cent quarante cinq mètres carrés quarante ; l'autre sur un terrain de quatre cent trente et un mètres carrés vingt cinq ; les dits terrains formant un tout d'un seul tenant de la superficie de mille soixante seize mètres carrés soixante cinq décimètres carrés précitée et confrontant :

Au nord : un corps de bâtiments donnant sur l'Avenue Gia-long loués à M. Vuong Nghe So ;

Du sud : la rue Jules Ferry

De l'est : le terrain de Duong Thi Ky

De l'ouest : le terrain de M. Courtinat.

Sauf meilleurs confronts s'il en existe.

Lors de l'établissement de la rue Jules Ferry en mai mil neuf cent vingt neuf une parcelle de cent quatre vingt quatre mètres carrés cinquante de ce terrain entreprise par l'Administration, du côté sud et remplacée en échange par une parcelle de même superficie, en bordure de la rue Jules Ferry à l'est de l'immeuble Thai Thanh Phat, par simple modification du plan.

Les cinq bâtiments ci dessus décrits entourent une cour intérieure sur ses quatre côtés et servaient d'entrepôt et de savonnerie.

MISE A PRIX

Outre les charges, clauses et conditions insérées dans le cahier des charges, les enchères seront reçues sur les mises à prix fixées ci dessous.

Lot unique : Mille piastres........ 1000$00

Fait et rédigé à Quinhon, par le Greffier-Notaire soussigné, le quinze févr er mil neuf cent trente six.

Signé : COMAS

Pour tous renseignements, prière de s'adresser à l'Etude de Maître COMAS, Lucien, Greffier-Notaire à Quinhon, où est déposé le cahier des charges.

Việc Thế-Giới

(Tiếp theo trang nhứt)

Phước-kiến có tới xem xét Tuyền-châu là một nơi trọng yếu trong tỉnh. Người có đem theo một bức địa đồ quân dụng để trắc lượng hình thế của đất ấy.

Thấy quân Nhật hiển lộ cái mưu xâm lược ra như thế, nhân dân ở đây lấy làm lo sợ lắm.

Mỹ công kích cái chánh sách xâm lược của Nhật ở Trung-hoa

Hoa-thịnh-Đốn, 11-2. — Bữa qua Thượng nghị viện Mỹ, chủ tịch ủy viên ngoại giao là ông Pittmann lại công kích cái chánh sách xâm lược của Nhật ở Trung-hoa rất kịch liệt. Ông nói rằng Nhật muốn đóng cửa ngõ của Tàu không cho Huê-kỳ vào, dầu phải gây cuộc binh đao để đạt mục đích ấy, Nhựt cũng chẳng từ.

Quốc khanh của chánh phủ Huê kỳ là ông Cordell Hull có tuyên bố không chịu nhận trách nhiệm về lời diễn từ bạo liệt của ông Pittmann mà ngài cũng không muốn bình luận cho thêm chuyện.

Dư luận Nhật-bản với bài diễn văn của ông Pittmann

Đông-kinh, 11-2. — Chung quanh Tổng trưởng Ngoại giao, người ta tự hỏi không biết có phải bài diễn văn của ông Pittmann tại Thượng nghị viện Mỹ truyền đến Nhật sai lạc đi nhiều chăng ? chớ có lẽ nào một tay chính trị có trọng trách như vậy mà lại nói ra lời sống sượng như thế kia. Người ta lại thêm : hoặc giả các nhà đương cuộc Mỹ vì quá bận với việc nội trị, mà xét sai tình hình Quốc-tế chăng !

Cuộc chiến tranh ở Đông-Phi

Binh A đánh thành Makallé

Rome, 12 2. — Nhà chuyên trách Ý tuyên bố rằng : Cuộc tập trung quân đội của A ở miền Bắc hình như đã xong. Từ mấy bữa rày quân A đã nhiều lần công phá thành Makallé rất gắt. Binh đội A dùng súng tay, súng liên thinh và tạc đạn.

Nhưng bị thất bại

Nhờ súng đại bác bắn chận, nên binh Ý đã đánh tháo lui quân A mỗi khi quân này tiến tới công phá thành Makallé.

Tướng sĩ A ở trong mấy trận này bị thiệt mạng và bị thương nhiều lắm.

Trên mặt trận phía Nam

Addis-Abéba, 12-2. — Nhà chuyên trách A tuyên bố rằng, sau một trận hết sức kịch liệt, làm cho hai bên đều bị thiệt hại rất nhiều, quân A đã đánh lui quân Ý và ấy lại đồn Durati ở trong tỉnh Ogaden.

Đồng thời người ta cải chánh tin đồn : binh Ý đã chiếm được thành Jidjiga ở cách xa đại doanh của họ có tới 200km.

Nhà chuyên trách Ý cũng nhìn nhận rằng tin ấy là tin « con vịt ».

Máy bay Ý hoạt động rất dữ

Addis-Abeba, 12-2. — Hôm thứ 2 và thứ 3, mấy lằng ở về phía Bắc thành Dessié, nhứt là Waldia, bị một đoàn 9 chiếc máy bay Ý tới tàn phá rất dữ.

Binh A đại thắng

Addis-Abéba, 12 2. — Theo những tin tức cuối cùng ở mặt trận gởi về, thì sau một cuộc phản công trong tỉnh Ogaden đặng giải nguy cho tỉnh Sidamo và miền sông Gestra, bọn tàn binh của Tổng đốc Desta đã đánh quân Ý đại bại.

100.000 binh A tiến về phía nam

Addis-Abéba, 13-2 — Trên một trăm ngàn binh A, do tổng đốc Nasibu đích thân điều khiển trong tỉnh Ogaden, sau khi đoạt được thành Curati, đã bắt đầu tiến về phía Nam.

Tại khắp mặt trận miền Nam, từ tỉnh Ogaden tới Néghelli quân Ý đã phải bỏ thế công mà giữ thế thủ.

Theo các điện tín mới gởi về thì mục đích của tổng-tốc Nasibu là chiếm đoạt địa thế của Ý ở trong tỉnh Ogaden đặng ngăn cản không cho đại tướng Ý Graziani có thể đánh lên theo ngả Harrar, tới đoạt con đường xe lửa từ Djibouti đi Addis-Abeba.

Nhiều bức điện tin khác báo rằng : quân đội A đã đắc thắng ở phía tây nam thành Negtelli. Những tàn binh của tổng-đốc Desta đã họp nhau lại, công phá thình lình và đoạt được thành trì của Ý xây ở Dawa Parma.

....và đánh phá thành Makallé

Addis-Abeba.— 14-2. Tại khu vực Haussien ở giữa thành Makallé và Adigrat quân A đang tấn công, đánh phá quân Ý rất dữ.

Mục đích của bộ Tham-mưu A có lẽ là rằng lấy lại cho được thành Makallé, nên đồng thời quân đội của tổng-đốc Kassa, Seyoum và Imru đều tiến về thành đó rất gấp. Nhiều viện binh đã tới trợ lực cho quân đội của ba vị tổng-đốc.

...có mấy đội nữ anh hùng giúp sức

Trong các toán viện binh tới trợ lực cho Tổng-đốc Kassa Seyoum và Imru người ta rất lấy làm chú ý tới mấy đội nữ binh.

Hết thảy các nữ binh đây đều là quân tình nguyện, do một bà chúa bà con của A-hoàng chỉ huy. Họ đều có tập được thuần thục nên đi đứng có hàng ngũ, trật tự đàng hoàng. Nhiều người đã công nhận rằng : Nữ binh đó còn tinh nhuệ hơn nhiều quân nghĩa dõng A. Họ đều bận một thứ y phục, có súng ống, đạn được đầy đủ và đã nhứt định tình nguyện xin đi tiên phong khi công phá thành Makallé

Ở miền Nam, quân A còn cách Gorahei 40 dặm

Addis Abeba 14-2. — Theo một tờ thông cáo chánh thức thì một đại đội binh A đang tiến về phía Nam. Nhiều tin đồn rằng : trong những trận đánh ở tỉnh Ogaden, vô số thượng quan Ý đã thiệt mạng.

Addis Abeba, 14 2. — Nhà chuyên trách A mới cho hay rằng : Quân đội của tổng đốc Nasibu tiến tới rất mau trong vùng sông Fasan và không gặp binh Ý ngăn cản sự dương gì hết.

Hiện thời quân A đã tiến tới ở Warandas, còn cách xa phía Bắc thành Gorahei có 40 dặm thôi.

Số quân lính Ý bị chết

Rome, 13-2. — Bữa thứ tư nhà chuyên trách Ý đã cho ấn hành danh sách những quân lính dân đã đen của Ý tử trận.

Theo trong bản thống kê đó thì từ khi chiến tranh bắt đầu tới bây giờ số quân bổn xứ thiệt mạng ở hai mặt trận Bắc, Nam tổng cộng là 775 người.

Cộng với số 844 chiến sĩ Ý tử trận công bố hôm bữa trước, số binh sĩ của Ý bị thiệt mạng trong trận Ý-A là 1619 người.

A cải, nói đến trên 20.000 người lận

Addis Abeba, 13-2. — Chánh phủ A mới cho ấn hành một tờ thông cáo chánh thức đại ý rằng : số binh Ý tử trận mà tướng soái A phỏng định tới mấy chục ngàn không có gì là quá đáng vì theo tin tức ở mặt trận mới gởi về thì nội trong mấy trận đánh ở hạt Tambien, Ý đã thiệt hại có trên 20 ngàn người rồi, chớ không phải trên bảy ngàn nói trước kia đâu. Số đó chia ra như vầy : Binh Ý tử trận 15.000, 5.150 lính bổn xứ của Ý tử trận.

Tờ trình của Ủy ban phong tỏa dầu lửa đã công bố

Genève, 13-2. — Tối thứ tư, tờ trình của Ủy ban phong tỏa dầu lửa đã công bố. Tờ trình đó kết luận như vầy :

Nếu hết thảy các nước đều thi hành thì sự phong tỏa dầu lửa sẽ có kết quả mỹ mãn ba tháng hay ba tháng rưỡi sau khi ban hành.

Muốn được vậy thì cần nhứt là Huê kỳ số hạn chế số dầu lửa xuất cảng qua Ý, bằng số bán đồng niên cho Ý trong lúc thái bình là cùng

Nếu chỉ có các nước đang dự vô cuộc trừng phạt thi hành sự phong tỏa dầu lửa thì phương phát đó sẽ có kết quả là làm tăng giá dầu lửa ở Ý lên thôi.

Về sự dùng các hóa chất thay thế dầu lửa, Ủy-ban tính rằng : phải phong tỏa luôn rượu mạnh thì sự phong tỏa dầu lửa mới có kết quả.

Ngoài ra cần phải cấm chở dầu lửa cho Ý. Nếu các nước dự vô cuộc Trừng phạt cấm các tàu chở dầu lửa không được làm việc cho Ý thì số tàu của Ý và của mấy nước không dự vô cuộc trừng phạt chỉ số chở đặng 50 phần trăm số dầu lửa cần dùng cho Ý và trong trường hợp này phải cấm luôn không được bán tàu chở dầu lửa cho mấy nước không dự vô cuộc trừng phạt.

Chốt hết nếu quyết định sự phong tỏa dầu lửa thì phải lo thi hành những phương pháp đặng ngăn ngừa sự chở lậu dầu lửa cho Ý nữa.

Soạn giả : Mlle Mộng-Khanh

MUỐN ĐẸP

Một cuốn sách rất quí của các Bà các Cô. Quyển Muốn-Đẹp, chỉ dẫn một cách rất đầy đủ những điều cần thiết làm cho người đàn bà trở nên đẹp, đẹp một cách lộng lẫy và mạnh mẽ.

Không làm quảng cáo riêng cho một thứ phẩm sức nào, quyển Muốn-Đẹp nói một cách vô tư về những phép làm cho nước da tươi và mịn, chữa trứng cá, cách dùng kem và phấn, cách giữ cho tóc được mướt, khỏi rụng và hết gàu, cách giữ cho mắt được tinh, cách làm cho *lông mi mọc dài và cong*, cách chữa môi bỏng, bệnh hay ngáy, cách chế thuốc đánh răng, cách *chữa hôi mồm*, cách giữ cho cổ được thon và trắng, *cách chữa sẹo*, cách chữa *bệnh hôi nách*, cách làm cho tay trắng và mềm, chữa tay ra mồ hôi, chế thuốc đánh móng tay, chữa mụn cơm ở tay.

Cuốn sách Muốn-Đẹp còn nói rất rõ về cách làm cho vú khỏi lép, *vú được rắn và tròn*, giữ cho chân được thon, cách xây lông thừa, cách làm gầy *hóa béo*, *làm béo hóa gầy*, cách xoa bóp bằng tay và bằng điện, cách tập thể thao để lấy dáng đẹp, mình thon, ngực nở....

Sách in rất đẹp, giá mỗi cuốn 1$00

Soạn giả muốn trực tiếp với bạn nàng, nên không gởi bán ở các hàng sách. Quý Bà muốn mua, xin đến hoặc viết thơ cho :

INSTITUT DE BEAUTÉ VENUS
54, *Rue des Teinturiers*, 54 *Hanoi*
Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân

RẤT CÓ ÍCH

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu không xuất cảng được, thời dân Annam ở miền Tamquan lấy làm phân vân hết sức, là vì chỗ ấy người mình lấy dầu dừa vi nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay, nhờ lấy toàn dầu dừa ấy mà làm ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được giấy Hội-chợ Haiphong gởi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vậy xin quí ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH
Avenue Khải-Định -:- *QUINHON*

THUẬN-LONG
Rue Paul-Bert
Đại-lý độc-quyền HUẾ — ĐỒNG-HỚI

Thi-văn với thời-đại

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG

https://tieulun.hopto.org